

Bản án số: 40/2018HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sửu

Ông Nguyễn Xuân Chuyển

Bà Lê Thị Minh Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 09/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/HSST-QĐ ngày 09/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1960; và bà: Dương Thị M, sinh năm 1963 (Đã chết); vợ con: Chưa có; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú và và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Giáp Thị V, Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người bị hại:* anh Lê Văn H, sinh năm 1977 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông Lê Văn Y, sinh năm 1955. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1980. Có mặt.

3. Cháu Lê Thị K , sinh năm 1999. Có mặt.

4. Cháu Lê Văn Q , sinh năm 2001. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn 6, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

Đều ủy quyền cho ông Lê Văn Y , sinh năm 1955.; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh NLQ1 , sinh năm 1991. Có mặt.

2. Chị NLQ2 , sinh năm 1993. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn 2, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

3. Anh NLQ3, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh NLC2, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh NLC3, sinh năm 2001. Có mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

4. Anh NLC4, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh NLC5, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

6. Anh NLC6, sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

7. Anh NLC7, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

8. Anh NLC8, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện L , tỉnh Bắc Giang.

9. Anh NLC9, sinh năm 1997. Có mặt.

Trú tại: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

10. Anh NLC10, sinh năm 2001. Có mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh NLC11, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 115, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2017, anh NLC8, sinh năm 1988 ở thôn 3, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho NLC7, sinh ngày 01/11/2002 ở thôn 2, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe wave, biển kiểm soát 98F1-150.51 (anh NLC8 là cậu ruột NLC7). Sau đó, NLC7 sử dụng chiếc xe máy để đi làm công nhân cho công ty An Lâm tại xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đến khoảng tháng 10 năm 2017, do cần tiền chi tiêu nên NLC7 rủ Lê Văn Q, sinh ngày 21/5/2001 ở thôn 6, xã P, huyện L (NLC5 là bạn của NLC7) đi cùng NLC7 đến quán bi-a Club Thái Sơn của NLQ1, sinh năm 1991 ở thôn 2, xã P, huyện L tại thôn Đ, xã Đ, huyện L để cầm cố chiếc xe máy của NLC7. Đến nơi, NLC7 bảo chị NLQ2, sinh năm 1993 là vợ của NLQ1 cho NLC7 cầm cố chiếc xe máy để vay 6.000.000 đồng nhưng **chị NLQ2** không đồng ý, vì NLC7 không có Chứng minh thư nhân dân và đăng ký xe máy không chính chủ. Thấy NLC5 có Chứng minh thư nhân dân nên NLC7 nhờ NLC5 đứng ra viết giấy tờ cầm cố chiếc xe máy để vay chị NLQ2 6.000.000 đồng thì NLC5 đồng ý. Sau đó chị NLQ2 làm thủ tục cầm cố chiếc xe máy cho NLC5 vay 6.000.000 đồng, trong thời hạn 01 tháng nhưng đến hạn thanh toán NLC7 không có tiền trả nên NLQ1 đã nhiều lần đến nhà NLC5 đòi tiền, thì NLC5 nói cho bố mẹ là ông Lê Văn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 biết nội dung sự việc NLC5 vay tiền hộ NLC7.

Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2018, vợ chồng ông H, bà L đi cùng NLC5 và anh NLC6, sinh năm 1986 là em ruột bà L đến cổng công ty An Lâm đón NLC7 đưa đến quán bi-a Club Thái Sơn tìm NLQ1 giải quyết vụ việc, lấy Chứng minh thư nhân dân cho NLC5. Một lúc sau, NLC7 đi từ công ty ra cùng với NLC10, sinh năm 2001 ở thôn 6, xã P, huyện L. Sau đó vợ chồng ông H, anh NLC6, NLC5, NLC7, NLC10 đi đến quán Club Thái Sơn. Đến nơi, ông H gặp Nguyễn Thành C, sinh năm 1993, nhà ở Thôn D, xã P, huyện L; NLC1, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã Đ, huyện L; NLC2, sinh năm 2000 ở thôn Trung Hậu, xã Lan Mẫu, huyện L và NLC3, sinh năm 2001 ở thôn 6, xã Phượng Sơn, huyện L và NLC4, sinh năm 1999 ở thôn Đ, xã Đ, huyện L. Ông H hỏi NLQ1 thì C và NLC1 là những người làm thuê cho NLQ1 bảo với ông H ngồi đợi, NLC1 gọi điện báo cho NLQ1 biết. Sau đó NLC10 đi về, C, NLC1 và NLC3 ngồi chơi tại bàn máy vi tính, ông H, anh Ba xem NLC6 đánh bi-a với NLC2, được một lúc thì anh Ba bỏ đi, còn bà L ngồi cùng NLC5 và NLC7 ở bộ bàn ghế nhựa gần cửa quán đợi NLQ1. Trong thời gian ngồi đợi NLQ1 về, bà L gọi điện cho cháu họ là NLC5, sinh năm 1979 ở thôn 6, xã

P, huyện L đến nói chuyện với NLQ1 để lấy Chứng minh nhân dân cho con bà L, vì NLC5 quen biết, chơi với NLQ1.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, NLQ1 đi về quán ngồi gần NLC5 và NLC7 đòi tiền, thì NLC5 bảo vay hộ NLC7 nên bị NLQ1 chửi. Đúng lúc này, anh NLC5 đi xe máy đến cửa quán. Thấy con bị chửi, ông H vỗ tay vào vai NLQ1 hỏi chửi ai, thì bị C tát một phát vào mặt. Thấy ông H bị đánh, NLC6 cầm gậy bi-a chọc một phát trúng vào mặt C làm C bị ngã, ngay lập tức NLC1 và NLC3 chạy đến đánh NLC6, thì NLC6 cầm gậy bi-a vừa vụt vừa lùi ra ngoài cửa quán thì bị ngã, 2 bên vật lộn đánh nhau. Cùng lúc này, NLC2 cầm gậy bi-a chạy đến đánh NLC6 thì bị bà L giật được, ông H cầm chiếc gậy bi-a của bà L đánh NLC2 thì NLC2 bỏ chạy, sau đó ông H chạy ra cửa quán đánh NLC1 và NLC3, thì NLC1 và NLC3 buông NLC6 ra. NLC6 đứng dậy đuổi đánh NLC3 và NLC2, còn ông H bị NLC1 và NLQ1 xông vào giật gậy bi-a nhưng không được. Đúng lúc này, C từ trong quán chạy ra 2 tay cầm 2 con dao phóng lộn (loại dao tự chế, được hàn từ một con dao chọc tiết lộn với đoạn tuýp sắt, tổng chiều dài khoảng 1,55m) chạy ra. NLC1 lấy 1 con dao đuổi đánh NLC6, còn C 2 tay cầm dao xông vào đâm một nhát trúng vào sườn bên trái ông H rồi rút dao ra, ông H cầm gậy bi-a đánh C thì bị NLC1 xông đến 2 tay cầm cán dao giơ lên quay phần sống dao vụt vào đầu ông H, thì ông H giờ gậy lên đỡ làm chiếc gậy bi-a bị gãy gấp trúng đầu ông H làm ông H lùi ra ngoài đường quốc lộ 31 thì rồi bị ngã. Lúc này, NLC6 quay lại đánh NLC1 thì bị NLC2 và NLC3 cầm chai pepsi ném nhưng khi thấy ông H bị thương chảy máu thì mọi người không đánh nhau nữa, Sau đó, NLQ1 lái xe ô tô đưa ông H đến Bệnh viện Quân y 110 cơ sở 2 tại xã D, thành phố B cấp cứu nhưng ông H bị chết.

Sau khi gây án, NLC1 đưa cho C cầm dao rồi lấy xe máy nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius, biển kiểm soát 98B1- 706.84 đèo C theo đường quốc lộ 31 hướng xuống thành phố B. Khi đến gần Đ thuộc xã Đ, huyện L thì C bảo NLC1 đi chậm lại để C ném 2 con dao xuống dưới nước chân cầu Đ. Sau đó, NLC1 đèo C đến cửa hàng cầm đồ của anh Thân Văn T tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang gửi chiếc xe máy cho anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 ở thôn C, xã N, huyện V là người làm thuê cho anh T, chơi với C và NLC1 rồi thuê taxi đi thành phố Hà Nội. Đến cầu vượt khu công nghiệp Đ, huyện V, thì C bảo người lái xe taxi dừng lại, C gọi điện cho NLC3 bảo NLC3 đến C nhờ chút việc. Khi NLC3 và NLC2 đi xe taxi đến gặp C, thì NLC3 xin đi cùng, C đồng ý. Sau đó cả 4 đi xuống thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 1 giờ ngày 02/02/2018, NLC1 thấy anh NLC11, sinh năm 1991 ở số nhà 115, đường L, phường T, thành phố B là bạn của NLQ1 gọi điện cho NLC1 hỏi đang ở đâu, thì NLC1 bảo đang ở với C tại Hà Nội. Anh NLC11 nói cho NLC1 biết ông H đã chết và bảo NLC1 cùng C ở đó anh NLC11 sẽ đón đưa đi đầu thú. Sau khi nghe điện xong, NLC1 nói cho C biết, thì C gọi điện cho bố là Nguyễn Văn A, sau đó nói cho NLC2 và NLC3 biết việc C đâm chết ông H và sẽ đi đầu thú. Đến khoảng 5 giờ ngày 02/02/2018, anh NLC11 đưa C đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Về hung khí bị can Nguyễn Thành C sử dụng gây án: Căn cứ lời khai của bị can Nguyễn Thành C và NLC1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã truy tìm tại khu vực cầu Đ, xã Đ, huyện L, kết quả: Ngày 02/02/2018 phát hiện

thu giữ 1 con dao dài 1,34m, ngày 21/5/2018 thu giữ 1 con dao dài 1,55m. (bút lục 37- 43).

*** Khám nghiệm hiện trường:** Nơi xảy ra sự việc tại đường quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 6m, chạy hướng Tây - Đông, phía Tây đi thành phố B, phía Đông đi huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sát mép đường phía Nam là cánh đồng, sát mép đường phía Bắc là lề đất rộng 12,7m, qua lề đường là quán “Vui chơi giải trí Bi A Club Thái Sơn, mua bán ô tô” của anh NLQ3, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L (là anh vợ của anh NLQ1 và chung nhau mở quán với anh NLQ1), giáp nhà anh NLQ3 là nhà anh T.

Trên mặt đường phía Bắc, trước cửa quán nhà anh NLQ3 có dấu vết máu dạng nhỏ giọt, kích thước 16 x 3,2m (ý hiệu số 1). Trên lề đường đất phía Bắc có dấu vết máu (ký hiệu số 2), kích thước 2,4 x 0,53m, dạng bắn, tâm vết cách mép đường phía Bắc 2,58m, cách cửa nhà anh NLQ3 10,5m.

Cách vết máu ký hiệu số 2 là 50cm về phía Bắc phát hiện 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dạng gậy Bi A dài 76cm, chu vi đầu to 11cm; 1 đoạn gậy gỗ hình trụ bằm dính máu dạng gậy Bi A, đã bị gãy gập, tổng chiều dài 1,48m, chu vi đầu to 11cm; 01 chai nước Pepsi thủy tinh; 01 đôi giày thể thao màu xanh bằm dính máu.

Trên lề đường, cách mép đường phía Bắc 4,5m có dấu vết máu dạng nhỏ giọt (ký hiệu số 3), kích thước 82 x 17cm, cạnh dấu vết máu ký hiệu số 3 có 1 xe mô tô Biển kiểm soát 14P5- 1189 ở tư thế dựng, đầu xe hướng ra lòng đường, đuôi xe hướng vào quán nhà anh NLQ3.

Trên hiên quán nhà anh NLQ3, cách mép đường phía Bắc 13m, cách cửa 3,6m có dấu vết máu bằm dính trên gạch đã khô, kích thước 77 x 35cm (Ký hiệu số 4), trên dấu vết máu có 1 đôi giày vải màu đen sọc trắng; 01 gậy gỗ hình trụ dài 73cm, đầu to đã bị đập vỡ, kích thước 12 x 1,8cm.

Xem xét quán nhà anh NLQ3 thấy: Kê 2 bàn Bi A, 02 máy chơi điện tử; sát tường phía Tây kê nhiều két đựng chai Pepsi. Quán có lắp đặt hệ thống Camera giám sát. (bút lục 113-123).

*** Khám nghiệm tử thi Lê Văn H:** Chiều dài 1,57m, thể tạng trung bình, mặc ngoài áo len màu xanh đen có hoa văn màu Trắng - Vàng, trong mặc áo dài tay màu Xanh, trong cùng mặc áo phong cộc tay có cổ màu Xanh - Tím, mặc quần bò màu Xanh, quần đùi màu Đen, hai chân đi tất màu Ghi. Tóc đen, cắt trung bình, các hốc tự nhiên khô, đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Xem xét 3 chiếc áo tử thi mặc thấy: Áo len trên đường nách áo trái, cách hõm nách 7,3cm có vết rách nằm ngang, bờ mép gọn, kích thước 7,8 x 1,4cm; Áo xanh dài tay trên đường nách áo trái, cách hõm nách 6,7cm có vết rách thủng vải nằm ngang, bờ mép gọn, kích thước 6,9 x 0,3cm; Áo phong cộc tay trên đường nách áo trái, cách hõm nách 6,6cm có vết rách thủng vải nằm ngang, bờ mép gọn, kích thước 6,5 x 0,4cm.

Xem xét chiếc áo chống rét màu Đen là áo của nạn nhân Lê Văn H mặc khi cấp cứu, do bệnh viện cung cấp thấy: Trên đường nách áo trái, cách hõm nách 5,5cm, có vết rách nằm ngang, bờ mép gọn, kích thước 7 x 3cm.

Xem xét vùng đầu, mặt thấy: Vùng đỉnh phải, cách đường giữa 03cm, cách đỉnh vành tai phải 12cm có vết thương rách da, không rõ hình, kích thước 0,9 x 0,4cm, bờ mép gọn, sâu đến tổ chức dưới da, hướng từ trên xuống dưới.

Vùng ngực trái được băng bằng gạc y tế màu trắng bám dính nhiều máu, được cố định bằng dây chun màu xanh. Bỏ lớp băng gạc ra khám thấy: Vùng ngực trái, cách núm vú trái 04cm, cách hõm nách trái 8,5cm có vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, nằm chéo ngang theo trục cơ thể, kích thước 7,5 x 1,8cm. Khép miệng vết thương dài 8cm, đầu trước tù, đầu sau nhọn, sâu thấu trong, hướng từ trái sang phải, qua vết thương có máu chảy ra. Mặt sau mu bàn tay phải có nhiều vết xước ra trên diện 14 x 11,5cm.

Giải phẫu ngực bụng thấy: Tụ máu cơ vùng ngực trái tương ứng khoang liên sườn 5- 6 bên trái, trên diện 11 x 7cm. Vết thương vùng ngực trái thấu qua khoang liên sườn 5- 6 bên trái, rách bao tim, kích thước 3 x 2cm, rách mặt trước tâm thất trái, kích thước 4 x 0,6cm, thấu vào buồng tâm thất. Khoang ngực trái có 1200ml máu đông và không đông, phổi trái xẹp, khoang ngực phải khô. Dạ dày màu trắng đục, niêm mạc xung huyết mạnh, trong chứa thức ăn đang tiêu hoá, xác định được mỳ tôm và rau. Các tạng khác bình thường. (bút lục 96- 112).

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu dấu vết máu tại các vị trí ký hiệu số 1, 2, 3, 4, thu 1 chai Pepsi, 3 đoạn gậy gỗ hình trụ dạng gậy Bi A, 2 đôi giày, 4 chiếc áo và mẫu máu nạn nhân để giám định.

Bản kết luận giám định số 246A/KL-PC54, ngày 20/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Nguyên nhân chết của Lê Văn H: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu tim.
- Cơ chế hình thành dấu vết thương tích:
 - + Vết thương vùng ngực trái Lê Văn H hình thành do vật nhọn có một lưỡi sắc tác động tạo nên.
 - + Vết thương vùng đỉnh Lê Văn H hình thành do vật tày có cạnh tác động tạo nên.
 - + Tổn thương xước da mặt mu bàn tay phải hình thành do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn tạo nên. (bút lục 127-129).

Bản kết luận giám định số 259/KL-PC54, ngày 21/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Mẫu máu tử thi Lê Văn H được niêm phong gửi giám định thuộc nhóm máu AB.

2. Trên các mẫu gửi giám định:

- Mẫu thu trên bề mặt hàng ghế sau xe ô tô 98A - 158.43, vị trí số 01, vị trí số 02, vị trí số 03, giày thể thao màu xanh, áo phông, áo sơ mi, áo len, áo khoác, gậy gôn hình trụ dài 73cm đều có máu người thuộc nhóm máu AB.

- Trên con dao và mẫu thu tại vị trí số 04 đều có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Trên các mẫu: Giày vải màu đen sọc trắng, vỏ chai Pepsi, đoạn gậy gôn dài 148cm và đoạn gậy gôn dài 76cm: Không phát hiện thấy dấu vết máu.

3. Trên con dao, 03 (ba) đoạn gậy gôn, 02 (hai) đôi giày và chai pepsi gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân. (bút lục 132-133).

Bản kết luận giám định bổ sung số 753/KL-PC54, ngày 10/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trên con dao gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân và dấu vết máu. (bút lục 141- 142).

Bản kết luận giám định bổ sung số 542/KL-PC54, ngày 24/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Việc bị can Nguyễn Thành C cầm con dao có đặc điểm phần chuôi dao được hàn gắn ống tuýp sắt dài 134cm, phần lưỡi dao có mũi nhọn, một lưỡi sắc, dài 24cm, bản rộng nhất 08cm đứng đối diện đâm 01 nhát trúng ngực trái Lê Văn H có thể tạo được vết thương vùng ngực trái nạn nhân H như biên bản khám nghiệm tử thi đã mô tả.

- Việc NLC1 dùng 01 con dao khác (đặc điểm tương tự con dao nói trên) đứng đối diện, đập 01 nhát từ trên xuống dưới, hướng phần sống dao vào đỉnh đầu anh H, anh H dùng 02 tay giơ chiếc gậy bi-a lên đỡ, khiến phần sống dao tiếp xúc vào chiếc gậy bi - a làm gãy gãy có thể tạo được vết rách da vùng đỉnh đầu nạn nhân H như biên bản khám nghiệm tử thi đã mô tả. (bút lục 135- 136).

Tại Bản kết luận giám định số 8279/18/GDPY, ngày 13/6/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích vết thương ở vùng đỉnh phải trên cơ thể anh Lê Văn H là: 1%(một phần trăm). Vết thương không dẫn đến tử vong cho anh H. (bút lục 138).

Cơ quan điều tra tiến hành cho NLC1, NLC2, NLC3 và bị can Nguyễn Thành C xem hình ảnh được trích ra từ đầu thu camera đã thu giữ tại quán bi-a Club Thái Sơn trong quá trình điều tra. Kết quả NLC1, NLC2, NLC3 và C đều xác định có hình ảnh của mình và hình ảnh của ông Lê Văn H, NLC6 trước khi xảy ra vụ án và thời điểm xô sát đánh nhau ở trong quán. (bút lục 151- 174).

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thành C khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên. Cơ quan điều tra cho bị can thực nghiệm tư thế, động tác khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả bị can thực hiện thành thực các tư thế, động tác đánh ông H phù hợp với lời khai bị can. (bút lục 46- 49).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn Y là bố nạn nhân Lê Văn H, là người đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị can Nguyễn Thành C bồi thường các khoản tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con ông H là Lê Văn Q, sinh ngày 21/5/2001 đến khi trưởng thành với tổng số tiền là 248.075.000 đồng. Ông Nguyễn Văn A là bố bị can Nguyễn Thành C bồi thường được 24.100.000 đồng. (bút lục 177- 178, bút lục 184- 186).

Đối với NLC1 có hành vi cầm dao đánh ông Lê Văn H vào đầu gây tổn hại 1% sức khỏe. NLC1 đánh ông H sau khi ông H bị C đâm, thương tích do NLC1 không dẫn đến việc ông H bị chết. Quá trình điều tra, gia đình NLC1 đã bồi thường 10.000.000 đồng. Ông Y có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã xử phạt hành chính đối với NLC1. (bút lục 187, bút lục 301, 302).

Đối với NLC6 có hành vi cầm gậy bi-a chọc vào mặt bị can Nguyễn Thành C gây thương tích nhẹ, C từ chối giám định và không đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với NLC6.

Đối với NLC2, NLC3 có hành vi tham gia cùng NLC1 đánh nhau với NLC6 thời điểm trước khi bị can Nguyễn Thành C gây án, không ai bị thương và cả 2 đều dưới 18 tuổi nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí mai táng là 48 triệu đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Giết người” và đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo C từ 18 năm đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn Y là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản sau:

- Tiền chi phí mai táng: 48 triệu đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Từ 90- 95 tháng lương cơ bản tương đương 125.100.000 đồng 132.050.000 đồng.

Tổng cộng: Từ 173.100.000 đồng đến 180.050.000 đồng, được trừ đi 38 triệu đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, buộc bị cáo bồi thường từ 135.100.000 đồng đến 142.050.000 đồng.

- Cấp dưỡng nuôi con của nạn nhân là Lê Văn Q , sinh ngày 21/5/2001, mỗi tháng từ 700.000 đồng- 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về vật chứng, về án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C nhất trí Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị, song đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bồi thường tổn thất về tinh thần từ 80 đến 85 tháng lương tối thiểu, cấp dưỡng nuôi con bị hại không có ý kiến gì. Về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm: vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 để miễn tiền án phí dân sự và hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với bản bào chữa của luật sư cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: về hình phạt nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 248.000.000đ trong đó tiền mai táng phí là 48 triệu đồng, tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng là 200 triệu đồng.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo:

Viện kiểm sát không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo vì tổn thất gây ra cho gia đình bị hại là quá lớn, hành vi của bị cáo là hung hãn, côn đồ, bị cáo cầm dao dao tự chế bằng hai tay đâm anh H chết. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về mức tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 90 đến 95 tháng lương cơ bản là phù hợp. Qua xác minh tại địa phương thấy rằng bị cáo không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo do vậy không có căn cứ để miễn án phí dân sự và hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội làm việc để trả tiền cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vết thương trên cơ thể người bị hại, các kết luận giám định và hung khí gây án nên đã có đủ cơ sở để xác định:

Vì tối ngày 01/02/2018, vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L đi cùng NLC6 là em trai bà L đưa Lê Văn Q là con vợ chồng ông H và NLC7 đến quán bi-a Club Thái Sơn của Dương Văn S tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giải quyết việc NLC7 nhờ NLC5 cầm cố chiếc xe máy cho NLQ1 để vay số tiền 6.000.000 đồng.

Trong lúc ông H đang nói chuyện với NLQ1 thì bị Nguyễn Thành C là người làm thuê cho NLQ1 đánh nên NLC6 cầm gậy bi-a đánh lại C, sau đó 2 bên xô sát đánh nhau. C cầm con dao tự chế dài khoảng 1,55, được hàn từ một con dao chọc tiết lợn với đoạn tuýp sắt đâm ông H một nhát vào sườn bên trái. Hậu quả làm ông H bị chết do vết thương thấu tim.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người mà trực tiếp trong vụ án này, bị cáo đã tước đi quyền được sống của anh Lê Văn H. Qua đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng con dao nhọn là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo là “có tính chất côn đồ”.

Xét về nguyên nhân xảy ra vụ án là hoàn toàn do lỗi của bị cáo, người bị hại là ông Lê Văn H không có lỗi. Khi ông H cùng vợ là bà Nguyễn Thị L, em vợ là anh NLC6 đưa cháu Lê Văn Q là con trai của ông H đến quán để gặp anh NLQ1 là chủ quán nói chuyện, giải quyết việc NLC5 cầm chiếc xe máy hộ NLC7 thì C đi dùng tay tát vào mặt ông H, sau đó C bị anh NLC6 cầm gậy bi-a đánh. Ngay lập tức bị cáo lấy 2 con dao phóng lợn chạy ra cửa quán, đưa cho NLC1 1 con, còn bị cáo cầm 1 con xông đến đâm ông H một nhát, hậu quả làm ông H bị chết. Trước đó ông H và C không có mâu thuẫn, thù tức gì nhau, mà ông H là người bị C đánh. Điều này chứng tỏ hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Giết người”, với tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ”, vi phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng một tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại một phần 38 triệu đồng. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Lê Văn Y là bố của anh Lê Văn H là người bị hại được gia đình uỷ quyền làm đại diện hợp pháp tham gia giải quyết vụ án. Ông Y yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền mai táng phí là 48.000.000đ; tiền bồi tổn thất về mặt tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của anh H là cháu Lê Văn Q đến khi 18 tuổi tổng số là 200 triệu đồng.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, vào điều kiện của bị cáo, những thiệt hại thực tế cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: Tiền chi phí mai táng 48 triệu đồng do bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng ý nên cần chấp nhận. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần mức bằng 95 tháng lương cơ bản tương đương 132.050.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường là: 180.050.000 đồng, số tiền 38 triệu đồng gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại tại phiên tòa được trừ vào nghĩa vụ của bị cáo. Cấp dưỡng nuôi con của nạn nhân là Lê Văn Q, sinh ngày 21/5/2001, mỗi tháng 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, từ thời điểm ngày 01/02/2018.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 con dao nhọn, một lưỡi sắc, rộng 08 cm, phần lưỡi dài 23cm, cán dao được gắn với 01 ống tuýp sắt rỗng, tổng chiều dài 1,55m; được niêm phong có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang;

- 01 bìa cattong KT 20cmx160cm, bên ngoài ghi chữ Rạng Đông, được niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có tên và chữ ký của Phạm Thị Thùy L;

- 01 bìa cattong, bên ngoài ghi chữ Cường Thủy- nước muối sinh lý, được niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có tên và chữ ký của Phạm Thị Thùy L;

- 01 áo khoác mặt trong màu đen, mặt ngoài có hoa văn màu đen, màu xanh, màu xám có gắn mác ghi chữ DOLCE & GABBANA-MADE IN ITALY, số 46 (của đối tượng NLQ1);

- 01 áo khoác màu đen có mũ gắn liền áo, mặt trước áo có in hình hoa văn màu trắng, áo có gắn mác ghi “PROGFASHION”, 01 quần bò màu xanh, mác ghi “DSQ2” (của đối tượng NLC1);

- 01 áo khoác màu xanh lục, nhãn hiệu LACOSTEL!VE, có kẻ dọc màu trắng, khoá kéo màu trắng; 01 quần bò màu xanh- ghi, nhãn hiệu LEVI STRAUSS & CO (của Nguyễn Thành C).

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng. Án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền còn phải bồi thường.

Về ý kiến của Luật sư đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo: theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại bút lục 340, 341 thì thấy rằng: Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương UBND xã Phương Sơn thấy rằng bị cáo không thuộc diện được trợ giúp pháp lý, trong hồ sơ không có tài liệu thể hiện bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại phiên tòa phía gia đình bị cáo là ông Nguyễn Văn A không xuất trình được tài liệu thể hiện bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ông Nguyễn Văn A trình bày thu nhập bình quân của ông là 3.500.000đ/ 1 tháng, gia đình ông từ chối thuộc diện hộ nghèo do nhiều người khác còn khó khăn hơn gia đình ông. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của luật sư về việc miễn tiền án phí dân sự và hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Giết người".

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591, Điều 357 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: ông Lê Văn Y , chị Nguyễn Thị L , cháu Lê Thị K , cháu Lê Văn Q do ông Lê Văn Y là người đại diện theo ủy quyền nhận số tiền 180.050.000 đồng, được trừ đi 38.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 142.050.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của nạn nhân là Lê Văn Q , sinh ngày 21/5/2001, mỗi tháng 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/02/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 con dao nhọn, một lưỡi sắc, rộng 08 cm, phần lưỡi dài 23cm, cán dao được gắn với 01 ống tuýp sắt rỗng, tổng chiều dài 1,55m; được niêm phong có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang;

- 01 bìa cattong KT 20cmx160cm, bên ngoài ghi chữ Rạng Đông, được niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có tên và chữ ký của Phạm Thị Thùy L;

- 01 bìa cattong, bên ngoài ghi chữ Cường Thủy- nước muối sinh lý, được niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có tên và chữ ký của Phạm Thị Thùy L;

- 01 áo khoác mặt trong màu đen, mặt ngoài có hoa văn màu đen, màu xanh, màu xám có gắn mác ghi chữ DOLCE & GABBANA-MADE IN ITALY, số 46 (của đối tượng NLQ1);

- 01 áo khoác màu đen có mũ gắn liền áo, mặt trước áo có in hình hoa văn màu trắng, áo có gắn mác ghi “PROGFASHION”, 01 quần bò màu xanh, mác ghi “DSQ2” (của đối tượng NLC1);

- 01 áo khoác màu xanh lục, nhãn hiệu LACOSTEL!VE, có kẻ dọc màu trắng, khoá kéo màu trắng; 01 quần bò màu xanh- ghi, nhãn hiệu LEVI STRAUSS & CO (của Nguyễn Thành C).

(Những vật chứng trên có đặc điểm cụ thể như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2018 giữa phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Bắc Giang với Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang)

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.103.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung